

BUỔI 3: NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC – TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CHƯƠNG IV. NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

I. BÀI TẬP

1. Nêu khái niệm, đặc điểm, vai trò của NSNN?

- Khái niệm: NSNN là một khâu của hệ thống tài chính quốc gia, nó phản ánh quan hệ TC phát sinh gắn liền với quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ tập trung của Nhà nước khi Nhà nước tham gia phân phối các nguồn tài chính quốc gia nhằm thực hiện các chức năng của Nhà nước, trên cơ sở luật định.

- Đặc điểm:

+ Việc tạo lập và sử dụng quỹ NSNN luôn gắn với quyền lực của Nhà nước và được tiến hành trên cơ sở luật định.

+ NSNN luôn gắn chặt với sở hữu Nhà nước, luôn chứa đựng lợi ích chung, lợi ích công cộng.

+ Hoạt động thu, chi NSNN thực hiện theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp là chủ yếu.

- Vai trò:

+ NSNN là công cụ tài chính quan trọng nhất đảm bảo nguồn tài chính cho hoạt động của bộ máy nhà nước

+ NSNN là công cụ quan trọng để Nhà nước thực hiện điều tiết nền kinh tế

+ NSNN là công cụ hữu hiệu của Nhà nước để thực hiện công bằng xã hội

2. Tại sao trong nền kinh tế thị trường hiện đại, NSNN lại không thể trung lập được?

NSNN giữ vai trò trung lập khi nó chỉ thực hiện việc huy động nguồn tài chính và sử dụng cho các hoạt động của bộ máy nhà nước. Trong nền kinh tế thị trường hiện đại, NSNN sẽ là 1 công cụ hữu hiệu để nhà nước điều chỉnh chính sách tiền tệ, tham gia vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh, ổn định kinh tế, xã hội.

3. Đặc điểm nào giúp phân biệt NSNN với tín dụng?

Ngân sách nhà nước	Tín dụng
Việc tạo lập và sử dụng quỹ NSNN luôn gắn với quyền lực của Nhà nước và được tiến hành trên cơ sở luật định.	Gắn liền với mục đích của chủ sở hữu nhằm cung cấp hoạt động cho vay
NSNN luôn gắn chặt với sở hữu Nhà nước, luôn chứa đựng lợi ích chung, lợi ích công cộng.	Tín dụng nhằm mục đích kinh doanh, phát sinh lợi nhuận cho chủ sở hữu
Hoạt động thu, chi NSNN thực hiện theo nguyên tắc không hoàn trả trực tiếp là chủ yếu.	Theo nguyên tắc hoàn trả trực tiếp
Công cụ: Thuế, phí, lệ phí	Công cụ: Thương phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi

4. Các khoản thu và các nhân tố ảnh hưởng đến thu NSNN?

- Các khoản thu NSNN

+ Thuế - Khoản thu chủ yếu của NSNN

+ Khoản thu từ phí và lệ phí

+ Khoản thu từ vay nợ của Chính phủ

+ Viện trợ quốc tế

- Các nhân tố ảnh hưởng đến thu NSNN:

+ Thu nhập GDP bình quân đầu người

+ Tỷ suất lợi nhuận bình quân trong nền kinh tế

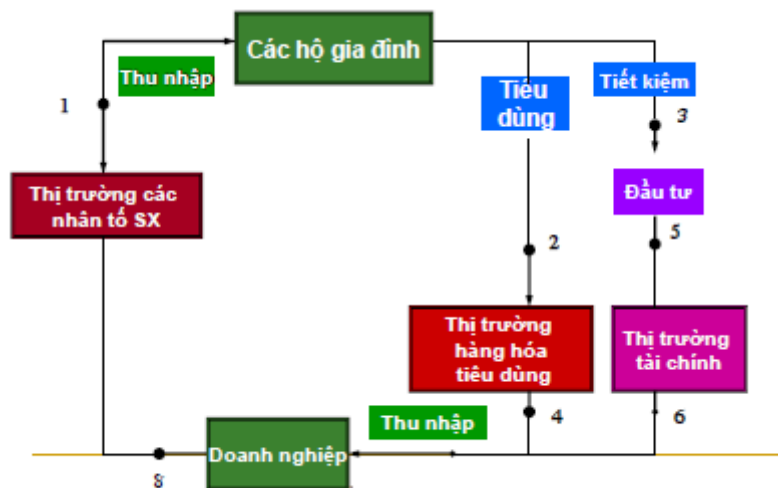
+ Tiềm năng đất nước về tài nguyên thiên nhiên

+ Nhu cầu chi tiêu của Nhà nước

+ Hiệu quả của bộ máy thu nộp

5. Hệ thống thuế là tổng hợp các hình thức thuế khác nhau nhưng có mối liên hệ mật thiết và tác động lẫn nhau nhằm thực hiện các chức năng của thuế. Tại sao?

Mối liên hệ của thuế thể hiện trong sự luân chuyển thu nhập:



6. Tính công bằng trong xây dựng hệ thống thuế hiện đại hiểu như thế nào là đúng? Nguyên nhân áp dụng thuế suất lũy tiến từng phần khi đặt thuế, và nó bảo đảm theo nguyên tắc nào?

- Tính công bằng trong xây dựng hệ thống thuế hiện đại:
 - + Theo chiều ngang: Chủ thể có điều kiện, thu nhập như nhau chịu mức thuế như nhau
 - + Theo chiều dọc: Chủ thể có điều kiện, thu nhập cao hơn chịu mức thuế cao hơn. Người không có điều kiện thì không phải nộp thuế hoặc được trợ cấp
- Thuế suất lũy tiến từng phần thể hiện tính công bằng theo chiều dọc
- VD: Thuế thu nhập cá nhân là thuế lũy tiến từng phần. Thu nhập càng cao thì mức thuế càng cao.

7. So sánh thuế với phí, lệ phí

- Giống nhau:
 - + Đều là nguồn thu của NSNN
 - + Đều mang tính pháp lý
 - + Đều được điều chỉnh bằng tiền tệ

Tiêu chí	Thuế	Phí, lệ phí
Giá trị pháp lý	Thuế có giá trị pháp lý cao, được ban hành dưới dạng văn bản như luật, pháp lệnh được Quốc hội và Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua, tuân theo trình tự chặt chẽ	Ban hành dưới dạng nghị định, quyết định của chính phủ, quyết định của Bộ, hội đồng nhân dân cấp tỉnh,...
Tác dụng	Khoản thu chủ yếu của NSNN Công cụ để nhà nước điều tiết vĩ mô nền kinh tế Công cụ hữu hiệu để thực hiện công bằng xã hội Công cụ để nhà nước kiểm soát các hoạt động kinh tế.	- Khoản thu phụ của NSNN - Bù đắp chi phí cho các công trình công cộng
Tên gọi, mục đích	Mỗi luật thuế đều phản ánh một mục đích riêng tuy nhiên sắc thuế lại hướng đến một đối tượng cụ thể	Mục đích của từng loại phí, lệ phí rất rõ ràng, phù hợp với tên gọi của nó.
Tính bắt buộc, phạm vi	Mang tính bắt buộc với mọi đối tượng, phạm vi không giới hạn	Chỉ bắt buộc khi đối tượng sử dụng cơ sở, dịch vụ do nhà nước cung cấp, phạm vi mang tính địa bàn cụ thể
Tính đối giá	Không mang tính đối giá và hoàn trả trực tiếp	Mang tính đối giá và hoàn trả trực tiếp

8. Các khoản chi và các nhân tố ảnh hưởng đến chi NSNN

- Các khoản chi NSNN:
- Theo mục đích chi tiêu, NSNN bao gồm:

+ Chi tích lũy
+ Chi tiêu dùng.
Theo yếu tố và phương thức quản lý, chi NSNN bao gồm:

- + Chi thường xuyên
- + chi đầu tư phát triển
- + Chi trả nợ và viện trợ
- + Chi dự trữ
- Các nhân tố ảnh hưởng chi NSNN
- + Sự phát triển của lực lượng sản xuất.
- + Khả năng tích lũy của nền kinh tế.
- + Mô hình tổ chức bộ máy của Nhà nước, và những nhiệm vụ KT-XH của Nhà nước trong từng thời kỳ.
- + Các nhân tố khác như biến động kinh tế, chính trị, xã hội, giá cả, lãi suất, tỷ giá hối đoái...

9. Có ý kiến cho rằng trong nền kinh tế mở thâm hụt NSNN tạo ra thâm hụt kép. Nói rõ thâm hụt kép là gì. Ý kiến này đúng hay sai. Tại sao. Chính phủ nên vay nợ hay tăng thuế để bù đắp thâm hụt NSNN. Tại sao Ý kiến này đúng.

Thâm hụt kép bao gồm thâm hụt ngân sách nhà nước và thâm hụt cán cân thanh toán
Thâm hụt NSNN => Chính phủ phát hành trái phiếu vay nợ => Cầu tín dụng tăng => r tăng => Ngoại tệ từ bên ngoài vào => Thâm hụt cán cân thanh toán

Mỗi biện pháp vay nợ hay tăng thuế lại có những ưu, nhược điểm khác nhau, tùy thuộc vào tình hình kinh tế mới có thể đưa ra quyết định

Nếu tăng thuế có thể dẫn đến các hậu quả như giảm đầu tư tư nhân, trốn thuế, chuyển giá. Cần so sánh mức thuế trên thế giới để tránh hiện tượng thâm hụt cán cân thanh toán

Nếu vay nợ trong nước sẽ làm cầu tín dụng tăng => r tăng => Giảm đầu tư tư nhân, thâm hụt cán cân thanh toán => thâm hụt kép

Nếu vay nợ nước ngoài có thể phải chịu mức chi phí định mức tín nhiệm, phí bảo lãnh phát hành lớn, áp lực trả nợ lớn, chịu nhiều bất ổn về kinh tế thế giới,...

10. Cách tính thâm hụt ngân sách của VN khác vs của IMF điểm nào

Thâm hụt NSNN = Tổng chi – Tổng thu

Cách tính thâm hụt NSNN của VN khác IMF ở cách tính Tổng chi ngân sách

IMF:

- + Tính khoản chi trừ trái phiếu chính phủ trả nợ vay, trả lãi vay, không bao gồm lãi gốc
- + Tính cả chi phí để huy động vốn vay

VN:

- + Tính cả gốc lẫn lãi
- + Không tính chi phí huy động vốn vay

=> Cách tính IMF đúng bản chất thâm hụt NSNN hơn

11. Tại sao nợ công ở những nước phát triển lại lớn hơn những nước đang phát triển?

- Nguyên nhân trực tiếp:

+ Các nước phát triển dễ phát hành trái phiếu với lãi suất thấp để vay dân chúng hoặc vay nước ngoài vì được đánh giá hạn mức tín nhiệm cao hơn so với các nước đang phát triển

+ Các nước phát triển do quy mô nền kinh tế lớn nên các gói kích cầu sau khủng hoảng cũng làm nợ công tăng

- Nguyên nhân gián tiếp

+ Chi ngân sách cho phúc lợi xã hội, dịch vụ công cộng lớn

+ Dân số già hóa làm giảm thu ngân sách nhưng lại tăng chi ngân sách

+ Chi ngân sách lớn nên cần thu thuế nhiều để dẫn đến hiện tượng trốn thuế

CHƯƠNG V. TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

I. BÀI TẬP

1. Đặc điểm và vai trò của tài chính doanh nghiệp?

- Đặc điểm:

- + TCDN gắn liền với các HĐ SX-KD của DN.
- + TCDN gắn liền với hình thức sở hữu DN
- + Mọi sự vận động của các nguồn TC trong DN đều nhằm đạt tới MT kinh doanh của DN là tối đa hoá lợi nhuận.

- Vai trò:

- + Đảm bảo huy động đầy đủ và kịp thời vốn cho hoạt động của DN.
- + Góp phần nâng cao hiệu quả KD của DN
- + Giám sát kiểm tra chặt chẽ hoạt động SX-KD của DN.

2. Trình bày các loại tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp?

* Các loại tài sản

- Tài sản ngắn hạn

- + Tiền mặt và các khoản tương đương tiền
- + Nguyên vật liệu và bán thành phẩm
- + Thành phẩm và Hàng tồn kho
- + Các khoản phải thu ngắn hạn
- + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn
- + Tài sản ngắn hạn khác

- Tài sản dài hạn

- + Các khoản phải thu dài hạn
- + Tài sản cố định
- + Bất động sản đầu tư
- + Các khoản đầu tư tài chính dài hạn
- + Các tài sản dài hạn khác

* Các loại nguồn vốn

- Nguồn vốn chủ sở hữu

- + Nguồn vốn từ sự đóng góp của chủ sở hữu
- + Các khoản chênh lệch đánh giá lại tài sản
- + Cổ phiếu quỹ
- + Lợi nhuận chưa được phân phối
- Nợ phải trả
- + Nợ phải trả ngắn hạn
- + Nợ phải trả dài hạn

3. Tính thanh khoản trong doanh nghiệp là gì? Vai trò quản lý thanh khoản của doanh nghiệp?

Tính thanh khoản (tính lỏng) là khả năng thanh toán những hóa đơn đáo hạn hoặc được thanh toán những hóa đơn đáo hạn bằng tiền mặt. Quản lý tính thanh khoản của doanh nghiệp có vai trò:

- + Đảm bảo cho công ty tiếp tục hoạt động
- + Cơ sở cho các dự án đầu tư của công ty
- + Tối đa hóa lợi nhuận, giảm thiểu chi phí

4. Các hình thức tài trợ tài sản của doanh nghiệp. Nêu ưu nhược điểm

2 hình thức chính để tài trợ tài sản cho doanh nghiệp là Vốn chủ sở hữu và Nợ phải trả

* Vốn chủ sở hữu

- Ưu điểm:

- + Chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư
- + Không chịu áp lực trả nợ
- + An toàn trong kinh doanh, giảm thiểu rủi ro của việc sử dụng vốn, rủi ro vỡ nợ

- Nhược điểm:

- + Không được hạch toán vào chi phí nên không được hưởng lá chắn thuế
- + Hiệu quả sử dụng không cao do không chịu áp lực trả nợ
- + Phát hành cổ phiếu phải chia sẻ quyền sở hữu công ty

- * Nợ phải trả
- Ưu điểm
- + Được hạch toán vào chi phí nên được hưởng lá chắn thuế
- + Hiệu quả sử dụng cao do chịu áp lực trả nợ
- + Không phải chia sẻ quyền sở hữu công ty
- Nhược điểm:
- + Không chủ động trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư
- + Chịu áp lực trả nợ
- + Mất uy tín nếu vay nợ quá nhiều, tăng rủi ro vỡ nợ

5. Phân biệt chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm

Chi phí sản xuất	Giá thành sản phẩm
Tính cho 1 kỳ	Tính cho 1 sản phẩm hoàn thành
Chi phí sản xuất bằng giá thành sản phẩm khi chi phí sản xuất dở dang đầu kỳ và cuối kỳ không tồn tại hoặc chênh lệch giữa chúng bằng 0	Tính bằng chi phí sản xuất + chênh lệch chi phí sản xuất dở dang đầu kỳ và cuối kỳ

6. Chỉ số ROA trong DN phản ánh điều gì? Nên dùng lợi nhuận ròng hay EBIT để tính toán ROA? Tại sao một số doanh nghiệp ROA thấp nhưng ROE cao?

Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (Return on Assets - ROA) phản ánh khả năng sinh lợi trên mỗi đồng tài sản của doanh nghiệp.

Nên dùng EBIT để tính ROA vì nó phản ánh chân thực hơn tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vì nó chưa trừ đi lãi vay và thuế (các doanh nghiệp lợi nhuận cao sẽ chịu mức thuế cao)

Phân tích Dupont:

$$\begin{aligned}
 ROE &= \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Tài sản}} \times \frac{\text{Tài sản}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} \\
 &= ROA \times \frac{\text{Tài sản}}{\text{Vốn chủ sở hữu} + \text{Nợ phải trả}} \\
 &= ROA \times \left(1 + \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} \right)
 \end{aligned}$$

ROA thấp nhưng ROE cao do doanh nghiệp tăng mức vay nợ, làm tăng đòn cân nợ

7. Mục đích của việc sử dụng đòn bẩy tài chính?

- Tăng thêm nguồn tài trợ tài sản cho doanh nghiệp bằng cách vay nợ
- Không muốn chia sẻ quyền sở hữu công ty
- Hưởng lá chắn thuế do được hạch toán vào chi phí
- Làm tăng tỷ lệ sinh lợi trên vốn chủ sở hữu

8. Bản chất của ROE. Tính ROE nên dùng lợi nhuận ròng hay EBIT. Yêu cầu tối thiểu của nhà đầu tư đối với ROE là bao nhiêu?

Tỷ suất lợi nhuận thuần trên vốn chủ sở hữu (Return on Equity - ROE), là tỷ số quan trọng nhất đối với các cổ đông, tỷ số này đo lường khả năng sinh lợi trên mỗi đồng vốn của cổ đông thường.

Nên dùng lợi nhuận ròng vì lợi nhuận ròng đã trừ tiêu lãi vay và thuế còn lại phần lợi nhuận phần lớn dùng để chia cổ tức cho các cổ đông.

Yêu cầu tối thiểu của nhà đầu tư đối với ROE là lớn hơn lãi suất thị trường để đảm bảo sinh lời sau khi chi trả lãi vay (nếu nhà đầu tư vay tiền để đầu tư) hoặc đảm bảo lớn hơn chi phí cơ hội nếu gửi tiền vào ngân hàng.